| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 4- H** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: **149**/2025/QĐST-HNGĐ | |

*H, ngày 11 tháng 8 năm 2025*

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 57/2025/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2025, về việc *"Xin ly hôn"* đối với:

- *Nguyên đơn:* **Chị Nguyễn Thị H,** sinh năm 1993
- *Bị đơn:* **Anh Phạm Thanh T,** sinh năm 1992

Cùng địa chỉ: P1514 CT3 Khu nhà ở CBCS Bộ công an, TDP Đống 1, phường Cổ Nhuế 2, quận B, thành phố H (Nay là P1514 CT3 Khu nhà ở CBCS Bộ công an, TDP Đống 1, phường Đ, thành phố H)

Căn cứ vào khoản 3,4 Điều 147; Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55; 57; 58; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 8 năm 2025.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Thanh T

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Thanh T có 01 con chung là cháu Phạm Kim N, sinh ngày 17/3/2020. Sau khi ly hôn anh chị thỏa thuận giao cháu Phạm Kim N cho chị H là người trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh T cho đến khi chị H có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Phạm Thanh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, nhà đất, công nợ chung:* Chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Thanh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí ly hôn:* Chị Nguyễn Thị H tự nguyện chịu cả án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* chị H đã nộp tạm ứng theo biên lai số 0001070 ngày 18/7/2025 tại Thi hành án dân sự thành phố H. Chị H đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
*- Đương sự;*
*- VKSND Khu vực 4 – Hà Nôi*
*- Thi hành án dân sự khu vực 4 - H;*
*- UBND thị trấn V, tỉnh T (GCNKH số 20/2017 ngày 13/11/2017);*
*- Lưu HS, VP.*

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Tuyết**